

Số: 07/2016/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 14 tháng 12 năm 2016

NGHỊ QUYẾT

**Về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017 cho
ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 171/TTr-UBND ngày 02/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017 cho ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 54/BC-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Ban kinh tế và Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2017 cho các cấp ngân sách thuộc tỉnh Đắk Lắk, như sau:

1. Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh:

a) Nguồn thu của ngân sách cấp tỉnh:

a.1) Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%:

- Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước do các cơ quan, đơn vị được ngân sách cấp tỉnh đảm bảo kinh phí hoạt động (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh) quản lý;

- Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán;

- Các khoản thu hồi vốn của ngân sách tỉnh đầu tư tại các tổ chức kinh tế (bao gồm cả gốc và lãi); thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh đại diện chủ sở hữu;

- Thu từ bán tài sản Nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu hoặc doanh nghiệp có vốn của ngân sách cấp tỉnh tham gia trước khi thực hiện cổ phần hóa, sắp xếp lại và các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quản lý;

- Thu viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật;

- Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và doanh nghiệp Nhà nước cấp tỉnh thực hiện, sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật;

- Lệ phí do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh thực hiện thu (không kể lệ phí môn bài và lệ phí trước bạ);

- Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quyết định xử phạt, tịch thu;

- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật;

- Thu từ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phần ngân sách địa phương được hưởng theo quy định của pháp luật;

- Tiền đền bù thiệt hại đất các dự án, công trình do các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh quản lý;

- Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa;

- Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân cho ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật;

- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước trực tiếp cho ngân sách tỉnh;

- Thu từ Quỹ dự trữ tài chính tỉnh;

- Thu kết dư ngân sách cấp tỉnh;

- Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật do tỉnh quản lý.

a.2) Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa các cấp ngân sách:

- Thuế giá trị gia tăng (không kể thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu và thuế giá trị gia tăng thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán);

- Thuế thu nhập doanh nghiệp (không kể thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán);

- Thuế thu nhập cá nhân;

- Thuế tiêu thụ đặc biệt (không kể thuế tiêu thụ đặc biệt từ hàng hóa nhập khẩu và thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, kể cả hoạt động xổ số điện toán);

- Thuế bảo vệ môi trường (không kể thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu);

- Thuế tài nguyên;

- Thuế sử dụng đất nông nghiệp;

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp;

- Tiền sử dụng đất;

- Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước;

- Lệ phí môn bài;

- Lệ phí trước bạ.

a.3) Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương.

a.4) Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp tỉnh từ năm trước chuyển sang.

b) Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp tỉnh:

b.1) Chi đầu tư phát triển:

- Đầu tư xây dựng cơ bản cho các dự án do tỉnh quản lý cho các lĩnh vực được quy định tại khoản tiết b.2 điểm này;

- Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của tỉnh theo quy định của pháp luật; đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp do tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật;

- Các khoản chi đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

b.2) Chi thường xuyên:

- Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân sách cấp tỉnh bảo đảm theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề, gồm giáo dục trung học phổ thông, bổ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo, phổ thông dân tộc nội trú; giáo dục thường xuyên và các hoạt động giáo dục khác; đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, đào tạo nghề nghiệp, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo, bồi dưỡng khác do tỉnh tổ chức;

- Nghiên cứu khoa học, ứng dụng khoa học và công nghệ, các hoạt động sự nghiệp khoa học, công nghệ khác thuộc tỉnh quản lý;

- Sự nghiệp y tế, bao gồm phòng bệnh, chữa bệnh, bảo hiểm y tế cho các đối tượng được ngân sách Nhà nước hỗ trợ và các hoạt động y tế khác, dân số và kế hoạch hoá gia đình;

- Sự nghiệp văn hoá thông tin; bao gồm bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và hoạt động văn hóa khác thuộc tỉnh quản lý;

- Sự nghiệp phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác thuộc tỉnh quản lý;

- Sự nghiệp thể dục thể thao, bao gồm: Bồi dưỡng, huấn luyện, huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; các giải thi đấu cấp tỉnh; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác của tỉnh;

- Sự nghiệp bảo vệ môi trường do tỉnh quản lý;

- Các hoạt động kinh tế:

+ Sự nghiệp giao thông: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác; lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường do tỉnh quản lý;

+ Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm, trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; chi khoán nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản thuộc phạm vi quản lý của tỉnh;

+ Sự nghiệp tài nguyên: Điều tra cơ bản; do đặc địa giới hành chính; đo vẽ bản đồ; đo đạc, lập bản đồ và lưu trữ hồ sơ địa chính và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác của tỉnh;

+ Lĩnh vực quy hoạch; thương mại, du lịch của tỉnh;

+ Sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, công viên và các sự nghiệp thị chính khác của tỉnh;

+ Các sự nghiệp kinh tế khác do tỉnh quản lý;

- Chi bảo đảm xã hội, bao gồm các trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các chính sách an sinh xã hội khác; thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do tỉnh quản lý;

- Hoạt động của các cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam cấp tỉnh; hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh);

- Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật.

- Các khoản chi thường xuyên khác ở tỉnh theo quy định của pháp luật.

b.3) Chi trả lãi, phí và chi phí phát sinh khác từ các khoản tiền do chính quyền cấp tỉnh vay.

b.4) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính tỉnh.

b.5) Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp tỉnh.

b.6) Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.

b.7) Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

2. Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là huyện):

a) Nguồn thu của ngân sách cấp huyện:

a.1) Các khoản thu ngân sách cấp huyện hưởng 100%:

- Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước do các cơ quan, đơn vị (sau đây gọi tắt là các cơ quan, đơn vị cấp huyện) được ngân sách cấp huyện đảm bảo kinh phí hoạt động, quản lý;

- Thu từ bán tài sản Nhà nước, kể cả thu từ chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất do các cơ quan, đơn vị cấp huyện quản lý;

- Thu viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách huyện theo quy định của pháp luật;

- Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan, đơn vị cấp huyện thực hiện, sau khi trừ phần được trích lại để bù đắp chi phí theo quy định của pháp luật;

- Lệ phí do các cơ quan, đơn vị cấp huyện thực hiện thu (không kể lệ phí môn bài và lệ phí trước bạ);

- Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan, đơn vị cấp huyện quyết định xử phạt, tịch thu;

- Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, đơn vị cấp huyện xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật;

- Huy động đóng góp từ các tổ chức, cá nhân cho ngân sách huyện theo quy định của pháp luật;

- Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước trực tiếp cho ngân sách huyện;

- Tiền đền bù thiệt hại đất các dự án, công trình do các cơ quan, đơn vị cấp huyện quản lý;

- Thu kết dư ngân sách cấp huyện;

- Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan, đơn vị cấp huyện quản lý.

a.2) Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa các cấp ngân sách: Như quy định tại tiết a.2 điểm a mục 1 nêu trên.

a.3) Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh.

a.4) Thu chuyển nguồn của ngân sách cấp huyện từ năm trước chuyển sang.

b) Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp huyện:

b.1) Chi đầu tư xây dựng cơ bản:

- Đầu tư xây dựng cơ bản các dự án do huyện quản lý cho các lĩnh vực được quy định tại tiết b.2 điểm này và chi đầu tư xây dựng các trường trung học phổ thông công lập theo phân cấp quản lý đầu tư của tỉnh.

- Các khoản chi đầu tư khác theo quy định của pháp luật.

b.2) Chi thường xuyên:

- Các nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội do ngân sách huyện bảo đảm theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

- Sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề, gồm giáo dục tiểu học, giáo dục trung học cơ sở, bổ túc văn hóa, nhà trẻ, mẫu giáo, giáo dục thường xuyên và các hoạt động giáo dục khác; đào tạo nghề nghiệp, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác do huyện quản lý;

- Chi thực hiện nhiệm vụ ứng dụng khoa học và công nghệ;

- Sự nghiệp văn hoá thông tin; bao gồm bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và hoạt động văn hóa khác thuộc huyện quản lý;

- Sự nghiệp phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác thuộc huyện quản lý;

- Sự nghiệp thể dục thể thao; bao gồm quản lý các cơ sở thi đấu thể dục, thể thao và các hoạt động thể dục, thể thao khác do huyện quản lý;

- Sự nghiệp bảo vệ môi trường do huyện quản lý;

- Các hoạt động kinh tế:

+ Sự nghiệp giao thông: Duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác; lập biển báo và các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến đường do huyện quản lý;

+ Sự nghiệp nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: Duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư; chi khoán nuôi, bảo vệ, phòng chống cháy rừng, bảo vệ nguồn lợi thủy sản thuộc phạm vi quản lý của huyện;

+ Sự nghiệp tài nguyên: lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất; kế hoạch sử dụng đất hàng năm; thông kê, kiểm kê đất đai và các hoạt động sự nghiệp địa chính khác của huyện;

+ Lĩnh vực quy hoạch; thương mại, du lịch của huyện;

+ Sự nghiệp thị chính: Duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, công viên và các sự nghiệp thị chính khác của huyện;

+ Các sự nghiệp kinh tế khác do huyện quản lý;

- Chi bảo đảm xã hội, bao gồm các trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội và các chính sách an sinh xã hội khác; thực hiện các chính sách xã hội đối với các đối tượng do huyện quản lý;

- Hoạt động của các cơ quan Nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam của huyện; hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội của huyện (Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh);

- Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở huyện theo quy định Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

- Các khoản chi thường xuyên khác ở huyện theo quy định của pháp luật.

b.3) Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách cấp huyện.

b.4) Chi bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách cấp dưới.

b.5) Chi hỗ trợ thực hiện một số nhiệm vụ theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

3. Nguồn thu, nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã):

a) Nguồn thu của ngân sách cấp xã:

a.1) Các khoản thu ngân sách cấp xã hưởng 100%:

- Các khoản phí, lệ phí giao cho xã tổ chức thu theo quy định;

- Thu từ các hoạt động sự nghiệp của xã, phần nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định của pháp luật;

- Thu đấu thầu, thu khoán theo mùa vụ từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác theo quy định của pháp luật do xã quản lý;

- Tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do xã thực hiện;

- Các khoản huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân gồm: Các khoản huy động đóng góp theo quy định của pháp luật, các khoản đóng góp theo

nguyên tắc tự nguyện để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng do Hội đồng nhân dân xã quyết định đưa vào ngân sách xã quản lý và các khoản đóng góp tự nguyện khác;

- Viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp cho ngân sách xã theo quy định của pháp luật;

- Thu kết dư ngân sách xã năm trước;

- Các khoản thu khác theo quy định của pháp luật do xã quản lý.

a.2) Các khoản thu ngân sách cấp xã hưởng phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) như quy định tại tiết a.2, điểm a mục 1 nêu trên.

a.3) Thu bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp huyện.

a.4) Thu chuyển nguồn của ngân sách xã từ năm trước chuyển sang.

b) Nhiệm vụ chi của ngân sách cấp xã:

b.1) Chi đầu tư phát triển:

- Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội không có khả năng thu hồi vốn theo phân cấp của tỉnh cho các lĩnh vực được quy định tại tiết b.2 điểm này;

- Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của xã từ nguồn huy động đóng góp từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật và Luật đầu tư công cho từng dự án nhất định, do Hội đồng nhân dân xã quyết định đưa vào ngân sách xã quản lý theo các lĩnh vực được quy định tại tiết b.2 điểm này.

b.2) Chi thường xuyên

- Chi cho hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp theo quy định của pháp luật:

- + Chi cho hoạt động của các cơ quan Nhà nước: Tiền lương cho cán bộ, công chức; hoạt động phí đại biểu Hội đồng nhân dân; các khoản phụ cấp khác theo quy định của Nhà nước; công tác phí; chi về hoạt động văn phòng như: chi phí điện, nước, văn phòng phẩm, phí bưu điện, điện thoại, hội nghị, chi tiếp tân, khánh tiết; chi mua sắm, sửa chữa thường xuyên trụ sở, phương tiện làm việc và tài sản cố định khác; chi cho cán bộ không chuyên trách cấp xã, thôn; chi khác theo chế độ quy định

- + Kinh phí hoạt động của tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam ở xã.

- + Kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội ở xã (Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh Việt Nam, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam) sau khi trừ các khoản thu theo điều lệ và các khoản thu khác (nếu có).

+ Kinh phí hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp ở xã theo quy định của pháp luật.

+ Đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ xã và các đối tượng khác theo chế độ quy định.

- Chi cho công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội:

+ Chi huấn luyện dân quân tự vệ, các khoản phụ cấp huy động dân quân tự vệ và các khoản chi khác về dân quân tự vệ thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách xã theo quy định của Luật Dân quân tự vệ;

+ Chi thực hiện việc đăng ký nghĩa vụ quân sự, công tác nghĩa vụ quân sự khác thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách xã theo quy định của pháp luật;

+ Chi tuyên truyền, vận động và tổ chức phong trào bảo vệ an ninh, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã;

+ Các khoản chi khác theo chế độ quy định.

- Chi sự nghiệp giáo dục: Hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo trên địa bàn xã.

- Chi sự nghiệp y tế: Hỗ trợ phục vụ công tác khám, chữa bệnh trên địa bàn xã.

- Chi hoạt động văn hóa, thông tin.

- Chi hoạt động phát thanh.

- Chi hoạt động thể dục, thể thao.

- Chi hoạt động bảo vệ môi trường, bao gồm thu gom, xử lý rác thải.

- Chi cho các hoạt động kinh tế bao gồm: Duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cải tạo các công trình phúc lợi, các công trình kết cấu hạ tầng, các công trình khác do xã quản lý; Hỗ trợ khuyến khích phát triển các hoạt động kinh tế như: khuyến công, khuyến nông, khuyến ngư, khuyến lâm theo chế độ quy định; các sự nghiệp kinh tế khác.

- Chi cho công tác xã hội do xã quản lý: Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định (không kể trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc và trợ cấp thôi việc 1 lần cho cán bộ xã nghỉ việc từ ngày 01/01/1998 trở về sau do tổ chức bảo hiểm xã hội chi trả); chi thăm hỏi các gia đình chính sách; trợ giúp xã hội và công tác xã hội khác.

- Các khoản chi thường xuyên khác ở xã theo quy định của pháp luật.

b.3) Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách xã.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi cho ngân sách cấp tỉnh, ngân sách cấp huyện và ngân sách cấp xã từ năm 2017 theo Nghị quyết này.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa IX, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 14 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017, được áp dụng từ năm ngân sách 2017.

Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 21/2010/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi từ năm 2011 cho ngân sách các cấp chính quyền thuộc tỉnh Đắk Lắk; số 170/2015/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2015 về việc kéo dài thời gian thực hiện Nghị quyết số 21/2010/NQ-HĐND, Nghị quyết số 22/2010/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- BCĐ Tây Nguyên;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; UB MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các Sở: Tài chính, KH&ĐT, Tư pháp;
- Cục thuế tỉnh, KBNN Đắk Lắk;
- TT. HĐND, UBND các huyện, TX, TP;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Công báo tỉnh; Cổng TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, P.Ct HĐND.



Y Biêr Niê